



TUẦN 22

Họ và tên: Lớp:

Kiến thức cần nhớ

1. Tập đọc

Nhà bác học và bà cụ: Ca ngợi nhà bác học Ê – đin- xon rất giàu sáng kiến, luôn mong muốn đem khoa học phục vụ con người.

Cái cầu: Bạn nhỏ rất yêu cha, tự hào về cha nên thấy chiếc cầu do cha làm ra là đẹp nhất, đáng yêu nhất.

2. Luyện từ và câu

a. MRVT: Sáng tạo.

Trí thức là người lao động trí óc có trình độ cao.

a) Chỉ trí thức : nhà bác học, nhà thông thái, nhà nghiên cứu, tiến sĩ, nhà phát minh, kỹ sư, bác sĩ, dược sĩ, thầy giáo, cô giáo,...

b) Chỉ hoạt động của trí thức : nghiên cứu khoa học, phát minh, chế tạo máy móc, chế thuốc chữa bệnh, dạy học, thiết kế nhà cửa,...

b. Dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm hỏi.

+ Câu văn là để diễn tả một sự việc hay nhiều sự việc một cách đầy đủ, có ý nghĩa. Cuối câu phải dùng dấu chấm. Chữ cái đầu câu phải viết hoa.

+ Dấu phẩy dùng để tách các từ, cụm từ cùng chỉ sự vật hay hoạt động, trạng thái, đặc điểm.

+ Dấu chấm hỏi để kết thúc câu có nội dung để hỏi.

3. Tập viết

Ôn chữ hoa : P

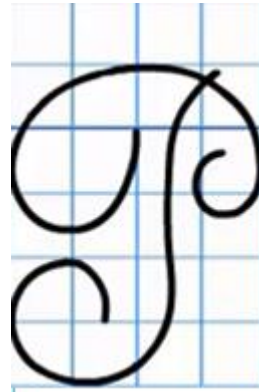
+ Đặc điểm: Chữ **P** cao 5 li (6 đường kẻ ngang)

+ Cấu tạo: gồm 2 nét: nét móc ngược trái và nét cong tròn có hai đầu uốn vào trong không đều nhau.

+ Cách viết:

- Đặt bút trên ĐK6, đưa bút sang trái, viết nét móc ngược trái như nét 1 của chữ **B**, dừng bút trên ĐK2.

- Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK5, viết nét cong tròn có hai đầu uốn vào trong, dừng bút ở giữa ĐK4 và ĐK5.



4. Tập làm văn

Nói viết về một người lao động trí óc.

Gợi ý:

a) Người đó là ai? Làm nghề gì?

b) Người đó hằng ngày làm những việc gì? c) Người đó làm việc như thế nào?

Họ và tên:

Lớp: 3

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 22

I. ĐỌC HIỂU: Đọc bài văn dưới đây rồi khoanh vào đáp án trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

MỘT NGÀY Ở ĐÊ BA

Sáng sớm, sương phủ dày như nước biển. Đỉnh Đê Ba nổi lên như một hòn đảo. Sương tan dần. Các chóp núi lần lượt hiện lên. Sương lượn lờ dưới các chân núi như những dải lụa mềm mại phất phơ trong gió. Cả thung lũng như một bức tranh thủy mặc. Làng mới định cư bừng lên trong nắng sớm. Những cảnh sinh hoạt đầu tiên của một ngày bắt đầu. Thanh niên ra rừng gõ bẫy gà, bẫy chim. Phụ nữ quay quần giặt giũ bên những giếng nước mới đào. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già trong làng chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi dệt vải.

1. Đoạn văn tả cảnh Đê Ba vào thời gian nào?

- A. Buổi sáng sớm
- B. Buổi trưa
- C. Những thời điểm khác nhau trong ngày

2. Đoạn văn miêu tả:

- A. Một cảnh đẹp nổi tiếng ở thành phố
- B. Một cảnh đẹp ở vùng ven biển
- C. Một cảnh đẹp ở vùng miền núi

3. Chi tiết nào cho em biết câu trả lời ở câu 2?

- A. Sương phủ dày như nước biển.
- B. Các chóp núi lần lượt hiện lên. Cả thung lũng như một bức tranh.
- C. Làng mới định cư bừng lên trong nắng sớm.

4. Tìm trong bài và ghi lại một câu được viết theo mẫu:

A. Ai – làm gì?:

.....

B. Ai- thế nào?:

.....

5. Tìm trong bài và ghi lại:

A. 5 từ chỉ sự vật:

.....

B. 5 từ chỉ hoạt động:

.....

C. 5 từ chỉ đặc điểm:

.....

6. Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Ai? (Cái gì/ Con gì?), hai gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi thế nào? trong các câu sau:

- a. Sáng sớm, sương phủ dày như nước biển.
- b. Đỉnh Đê Ba nổi lên như một hòn đảo.
- c. Các chóp núi lần lượt hiện lên.
- d. Làng mới định cư bưng lên trong nắng sớm.

7. Câu văn: “Sương lượn lờ dưới các chân núi như những dải lụa mềm mại phát phơ trong gió” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Cả hai đáp án trên

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

- a, Ở trạm y tế xã các bác sĩ đang kiểm tra sức khỏe cho học sinh trường em.
- b, Trên bến cảng tàu thuyền ra vào tấp nập.
- c, Trong bản mọi người đang chuẩn bị dụng cụ để lên nương.

d, Giữa đám lá to một búp xanh vươn lên.

e, Tết đến hoa đào nở đỏ rực trong nhà. Vào những ngày đầu xuân trời ấm hơn. Trong vườn cây cối bắt đầu nảy lộc non.

Bài 2: Nối từ ngữ chỉ người tri thức (cột A) và hoạt động phù hợp của họ (cột B)

A
Thầy cô giáo
Nhà bác học
Bác sĩ
Kỹ sư
Nhà văn, nhà thơ

B
Nghiên cứu khoa học
Sáng tác các tác phẩm văn học
Thiết kế, chế tạo máy móc
Dạy học sinh
Khám bệnh, chữa bệnh

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 22

I. ĐỌC HIỂU:

1A	2C	3B	7A

4. Tìm trong bài và ghi lại một câu được viết theo mẫu:

A. Ai – làm gì?: Thanh niên ra rừng gỡ bẫy gà, bẫy chim

B. Ai- thế nào?: Sáng sớm, sương phủ dày như nước biển.

5. Tìm trong bài và ghi lại:

A. 5 từ chỉ sự vật: sương, đỉnh, chóp núi, phụ nữ, thanh niên

B. 5 từ chỉ hoạt động: lượn lờ, gỡ, chụm, vui đùa, sửa soạn

C. 5 từ chỉ đặc điểm: dày, mềm mại, mới, sớm, phát phơ

6. Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Ai? (Cái gì/ Con gì?), hai gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi thế nào? trong các câu sau:

- a. Sáng sớm, sương/phù dày như nước biển.
- b. Đỉnh Đê Ba/ nổi lên như một hòn đảo.
- c. Các chóp núi/ lần lượt hiện lên.
- d. Làng mới định cư/ bùng lên trong nắng sớm.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

- a. Ở trạm y tế xã, các bác sĩ đang kiểm tra sức khoẻ cho học sinh trường em.
- b. Trên bến cảng, tàu thuyền ra vào tấp nập.
- c. Trong bản, mọi người đang chuẩn bị dụng cụ để lên nương.
- d. Giữa đám lá to, một búp xanh vươn lên.
- e. Tết đến, hoa đào nở đỏ rực trong nhà. Vào những ngày đầu xuân, trời âm hơn. Trong vườn, cây cối bắt đầu nảy lộc non.

Bài 2: Nối từ ngữ chỉ người tri thức (cột A) và hoạt động phù hợp của họ (cột B)

A	B
Thầy cô giáo	Nghiên cứu khoa học
Nhà bác học	Sáng tác các tác phẩm văn học
Bác sĩ	Thiết kế, chế tạo máy móc
Kỹ sư	Dạy học sinh
Nhà văn, nhà thơ	Khám bệnh, chữa bệnh